

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

PHẦN MỀM CƠ SỞ DỮ LIỆU QUẢN LÝ CHẤT  
LƯỢNG AN TOÀN THỰC PHẨM NÔNG, LÂM,  
THỦY SẢN, NƯỚC SINH HOẠT NÔNG THÔN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

*Bình Định, 12 - 2018*

## MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG .....	7
1.1 Mục tiêu phần mềm.....	7
1.2 Phạm vi sử dụng tài liệu .....	7
1.3 Đối tượng sử dụng tài liệu.....	8
1.4 Định nghĩa thuật ngữ và các từ viết tắt .....	8
II. HƯỚNG DẪN CHUNG .....	9
2.1 Địa chỉ triển khai .....	9
2.2 Đăng nhập hệ thống.....	9
III. NHÓM CHỨC NĂNG MENU .....	14
3.1 Nhóm chức năng hệ thống.....	14
3.2 Nhóm chức năng danh mục.....	15
3.3 Nhóm chức năng dữ liệu .....	17
3.4 Nhóm chức năng báo cáo .....	18
3.5 Nhóm chức năng trợ giúp.....	21
IV. CHỨC NĂNG HỆ THỐNG.....	22
4.1 Đăng nhập hệ thống.....	22
4.2 Thông tin tài khoản .....	23
4.3 Cập nhật tài khoản.....	24
4.4 Thay đổi mật khẩu.....	24
4.5 Phân nhóm tài khoản .....	25
4.6 Phân quyền chức năng.....	25
4.7 Quản lý tài khoản .....	26
4.8 Lịch sử đăng nhập .....	26
V. CHỨC NĂNG DANH MỤC.....	27
5.1 Đơn vị hành chính cấp quận, huyện.....	27
5.2 Đơn vị hành chính cấp phường, xã .....	28
5.3 Danh mục dân tộc Việt Nam.....	28

5.4 Danh mục nghề nghiệp.....	29
5.5 Danh mục cấp quản lý nhà nước.....	29
5.6 Danh mục phòng, ban, đơn vị .....	29
5.7 Danh mục chức vụ người đại diện .....	30
5.8 Danh mục lĩnh vực sản xuất kinh doanh.....	30
5.9 Loại hình sản xuất, kinh doanh .....	31
5.10 Danh mục hạn dụng giấy phép.....	31
5.11 Phân nhóm cơ sở sản xuất kinh doanh.....	31
5.12 Danh mục mã số doanh nghiệp.....	32
5.13 Danh mục hệ thống mã ngân hàng.....	32
5.14 Đơn vị đo lường .....	33
5.15 Tiêu chuẩn kỹ thuật ATTP.....	33
5.16 Đơn vị đo, thẩm định.....	34
<b>VI. CHỨC NĂNG DỮ LIỆU .....</b>	<b>35</b>
6.1 Danh sách cơ sở sản xuất kinh doanh .....	36
- Lĩnh vực chăn nuôi và thú y.....	36
- Lĩnh vực trồng trọt và BVTV.....	36
- Lĩnh vực thủy sản .....	36
- Lĩnh vực lâm nghiệp.....	36
- Nước sinh hoạt nông thôn .....	36
- Lĩnh vực chăn nuôi ban đầu .....	36
- Lĩnh vực trồng trọt ban đầu .....	36
- Lĩnh vực lâm nghiệp ban đầu .....	36
- Lĩnh vực thủy sản ban đầu.....	36
- Lĩnh vực diêm nghiệp ban đầu .....	36
- Cơ sở giết mổ.....	36
- Cơ sở nông lâm thủy sản .....	36
- Kho lạnh bảo quản.....	36

- Sản xuất nước đá .....	36
- Cơ sở chế biến muối .....	36
- Cảng cá; Bến cá .....	36
6.2 Thanh tra chuyên ngành .....	36
- Tổng hợp thanh tra chuyên ngành .....	36
- Danh sách quyết định thanh tra .....	37
- Cơ sở thanh tra chuyên ngành .....	37
6.3 Kiểm tra xếp loại và cam kết.....	38
- Cơ sở SXKD ban đầu (TT45).....	38
- Cơ sở SXKD nhỏ lẻ (TT51) .....	38
6.4 Cấp GCN đủ cơ sở điều kiện ATTP .....	38
- Danh sách nguồn gốc thực phẩm .....	38
- Danh sách cơ sở cấp giấy chứng nhận .....	39
6.5 Giấy xác nhận kiến thức ATTP.....	39
- Tổng hợp thông tin cấp giấy.....	39
- Danh sách cơ sở cấp giấy .....	40
6.6 Kết quả giám sát về ATTP .....	40
- Danh sách chương trình giám sát .....	40
- Nội dung giám sát ATTP.....	40
6.7 Quản lý ATTP theo chuỗi .....	41
- Danh sách nhóm chuỗi ATTP .....	41
- Quản lý nội dung theo chuỗi .....	41
6.8 Công khai cơ sở dữ liệu.....	41
<b>VII. CHỨC NĂNG BÁO CÁO .....</b>	<b>42</b>
7.1 Cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp .....	42
7.2 Cơ sở sản xuất kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn .....	43
7.3 Cơ sở sxkd thực phẩm nông lâm thủy sản ban đầu.....	43
- Cơ sở SXKD thực phẩm chăn nuôi ban đầu .....	43

- Cơ sở SXKD thực phẩm trồng trọt ban đầu .....	43
- Cơ sở SXKD thực phẩm lâm nghiệp ban đầu .....	44
- Cơ sở SXKD thực phẩm thủy sản ban đầu.....	44
- Cơ sở SXKD thực phẩm diêm nghiệp ban đầu .....	44
7.4 Cơ sở sxkd thực phẩm nông lâm thủy sản .....	45
- Cơ sở SXKD thực phẩm giết mổ.....	45
- Cơ sở SXKD nông lâm thủy sản .....	45
- Cơ sở SXKD kho lạnh bảo quản .....	45
- Cơ sở SXKD sản xuất nước đá.....	46
- Cơ sở SXKD chế biến muối .....	46
- Cơ sở SXKD cảng cá, bến cá .....	46
7.5 Thanh tra chuyên ngành .....	47
- Danh sách quyết định thanh tra .....	47
- Cơ sở thực hiện thanh tra.....	47
7.6 Kiểm tra xếp loại và cam kết.....	47
- Cơ sở SXKD VTNN, thực phẩm nông lâm thủy sản .....	47
- Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ ký cam kết .....	48
7.7 Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP .....	48
- Cơ sở SXKD thực phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn.....	48
- Cơ sở SXKD thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật.....	48
- Cơ sở SXKD thực phẩm có nguồn gốc từ thủy sản .....	49
- Cơ sở SXKD thực phẩm hỗn hợp, phối chế và thực phẩm khác .....	49
- Cơ sở SXKD thực phẩm muối .....	49
7.8 Cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP .....	50
- Tổng hợp cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP.....	50
- Cơ sở SXKD xác nhận kiến thức ATTP .....	50
- Kết quả giám sát về ATTP .....	50
7.9 Tổng hợp cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP .....	50

- Kết quả xác nhận kiến thức theo chương trình 01 .....	50
- Kết quả xác nhận kiến thức theo chương trình 02 .....	51
7.10 Quản lý ATTP theo chuỗi .....	51
- Xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.....	51
- Chuỗi truy xuất nguồn gốc thịt heo an toàn tiêu thụ ngoài tỉnh.....	51
- Chuỗi cung cấp thịt heo an toàn tại thành phố Quy Nhơn .....	52
- Chuỗi khác.....	52
VIII. CHỨC NĂNG TRỢ GIÚP .....	53
8.1 Hướng dẫn sử dụng .....	53
8.2 Văn bản pháp luật.....	54
8.3 Giới thiệu.....	54
8.4 Liên hệ .....	54

# I. GIỚI THIỆU CHUNG

## 1.1 Mục tiêu phần mềm

Hàng năm, các Chi cục quản lý chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và các phòng Nông nghiệp/Kinh tế địa phương đã tổ chức thực hiện công tác quản lý chất lượng nông lâm thủy sản và ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh: công tác kiểm tra, xếp loại các cơ sở SXKD VTNN, thực phẩm nông lâm thủy sản; công tác kiểm tra cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; công tác hướng dẫn ký Bản cam kết đối với cơ sở SX ban đầu nhỏ lẻ; công tác thanh tra chuyên ngành về đảm bảo chất lượng nông lâm thủy sản và ATTP nông lâm thủy sản; công tác giám sát, cảnh báo về ATTP;.... Tuy nhiên, vì chưa có hệ thống cơ sở dữ liệu nên, nên công tác quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, ATTP nông lâm thủy sản còn nhiều bất cập, chưa hiệu lực, hiệu quả chưa cao.

Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về công tác quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, thực phẩm nông lâm thủy sản và nước sinh hoạt nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Ngành Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định, là công cụ thiết yếu để nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng nông lâm thủy sản, ATTP nông lâm thủy sản, góp phần cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác và là cơ sở cho các cơ quan quản lý nhà nước một cách hiệu quả, phòng chống hàng kém chất lượng, nguy cơ gây mất ATTP đang lưu thông trên thị trường, trực tiếp ảnh hưởng đến uy tín, chất lượng sản phẩm, làm giảm sức cạnh tranh, hiệu quả kinh tế của các cơ sở SXKD tại địa phương.

Vì vậy, “Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, thực phẩm nông lâm thủy sản và nước sinh hoạt nông thôn thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định” là cần thiết.

## 1.2 Phạm vi sử dụng tài liệu

Tài liệu này được sử dụng trong quá trình vận hành sử dụng Phần mềm cập nhật số liệu triển khai Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT quy định việc kiểm tra,

đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản và báo cáo tháng về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản.

### **1.3 Đối tượng sử dụng tài liệu**

Tài liệu được sử dụng cho các cán bộ Sở/đơn vị trực thuộc và các Chi cục quản lý chất lượng NLTS.

### **1.4 Định nghĩa thuật ngữ và các từ viết tắt**

<b>STT</b>	<b>CHỮ VIẾT TẮT</b>	<b>GIẢI THÍCH</b>
1	NSD	Người sử dụng
2	NSNN	Ngân sách nhà nước
3	Bộ NN & PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
5	PTNT	Phát triển nông thôn
6	DLCT	Dữ liệu chỉ tiêu
7	TCTK	Tổng cục Thống kê
8	CCQLCL	Chi cục quản lý chất lượng

## II. HƯỚNG DẪN CHUNG

### 2.1 Địa chỉ triển khai

Địa chỉ truy cập cơ sở dữ liệu thống kê ngành Nông nghiệp và PTNT:

- ✓ <https://qlclbinhdinh.vn/csdl>
- ✓ Vào cổng thông tin điện tử của Sở <http://snnptnt.binhding.gov.vn/> chọn mục sau:



### 2.2 Đăng nhập hệ thống

Người dùng đăng nhập vào hệ thống với tên đăng nhập và mật khẩu do quản trị hệ thống cung cấp. Tùy vào quyền hạn được cấp mà người dùng được thực hiện các chức năng khác nhau, do đó màn hình làm việc cũng khác nhau.

Mở trình duyệt Google Chrome  hoặc Microsoft Edge





Nhập địa chỉ: <https://qlclbinhdinh.vn/csdl> vào ô địa chỉ của trình duyệt.



Xuất hiện màn hình yêu cầu nhập tài khoản người dùng.

**ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG**






Ghi nhớ đăng nhập
 [Quên mật khẩu?](#)

Nhập tên đăng nhập, mật khẩu được cấp vào ô Tên đăng nhập và Mật khẩu và chọn nút Đăng nhập.


Sau khi đăng nhập thành công, các chức năng của menu trên giao diện sẽ được phép sử dụng.



**CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ATTP NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

**TỈNH BÌNH ĐỊNH**


ISO 9001:2008



🏠 [HỆ THỐNG](#)
📄 [DANH MỤC](#)
📄 [DỮ LIỆU](#)
📄 [BÁO CÁO](#)
📄 [TRỢ GIÚP](#)


📰 TIN TỨC

**QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN BÌNH ĐỊNH**




Cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản


- > Cơ sở sản xuất kinh doanh nước đá
- > Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn
- > Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật
- > Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc từ thủy sản
- > Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hỗn hợp, phối chế và các loại thực phẩm khác
- > Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm muối




Cơ sở thanh tra-Thanh tra chuyên ngành




Tổng hợp -Thanh tra chuyên ngành



Cơ sở sản xuất kinh doanh xác nhận kiến thức ATTP



Chương trình kiểm soát dư lượng kháng sinh cấm trong tôm nuôi



Xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

**Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản, nước sinh hoạt nông thôn tỉnh Bình Định**

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BÌNH ĐỊNH


77 Lê Hồng Phong, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định

Tel: 0256.3823883 Fax: 0256.3818612

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

15 Lý Thái Tổ, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

Tel: 0256.3894474 - Fax: 0256.3894474



## 2.3 Sao lưu phục hồi dữ liệu

Đăng nhập địa chỉ: <https://id.matbao.net/>

Đăng nhập | Mắt Bão - ID Portal

https://id.matbao.net/users/login/

**MATBAO**

MB1491155

.....

Đăng nhập

Ghi nhớ ID đăng nhập

Quên ID đăng nhập? - [Tìm lại](#)

Quên mật khẩu? - [Tìm lại](#)

HOẶC ĐĂNG NHẬP BẰNG MXH - LƯU Ý

f G

User: **MB1491155**

Pass: .....[Liên hệ quản trị hệ thống]

Bảng điều khiển | Mật Bảo - ID P... x +  
← → ↻ https://manage.matbao.net/dashboard/

# MATBAO

Chi cục Quản lý Chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản (Admin)

DỊCH VỤ

- Tên miền
- Cloud Hosting**
- Wordpress
- Email Pro
- Office 365
- Cloud Server
- Bảo mật SSL
- Chilli
- Hóa đơn điện tử
- Canvato
- Hỗ trợ
- Nạp tiền

## Chi cục Quản lý Chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản

**M** ID đăng nhập: MB1491155  
tandangminh@yahoo.com  
Điểm thưởng: [chi tiết](#)  
Hạng thẻ thành viên: Standard

Số dư tài khoản khuyến mãi: VNĐ 0  
Số dư tài khoản chính: VNĐ 200  
**NẠP TIỀN**

TÀI KHOẢN >

Thông báo mới nhất: [Ng tích điểm thưởng, thẻ thành viên - \(13/05/2019 04:17\)](#) [Mất Bảo tiền phong cung cấp sản phẩm dịch vụ trên nền tảng IPv6 cho khách hàng - \(06/05/2019 Xem thêm\)](#)

Chọn: Cloud Hosting

# MATBAO

Chi cục Quản lý Chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản (Admin)

DỊCH VỤ

- Tên miền
- Cloud Hosting**
- Wordpress
- Email Pro
- Office 365
- Cloud Server
- Bảo mật SSL
- Chilli
- Hóa đơn điện tử
- Canvato
- Hỗ trợ
- Nạp tiền

## Quản trị Hosting

**Gia hạn dịch vụ**

Tìm kiếm từ khóa... ⚙️

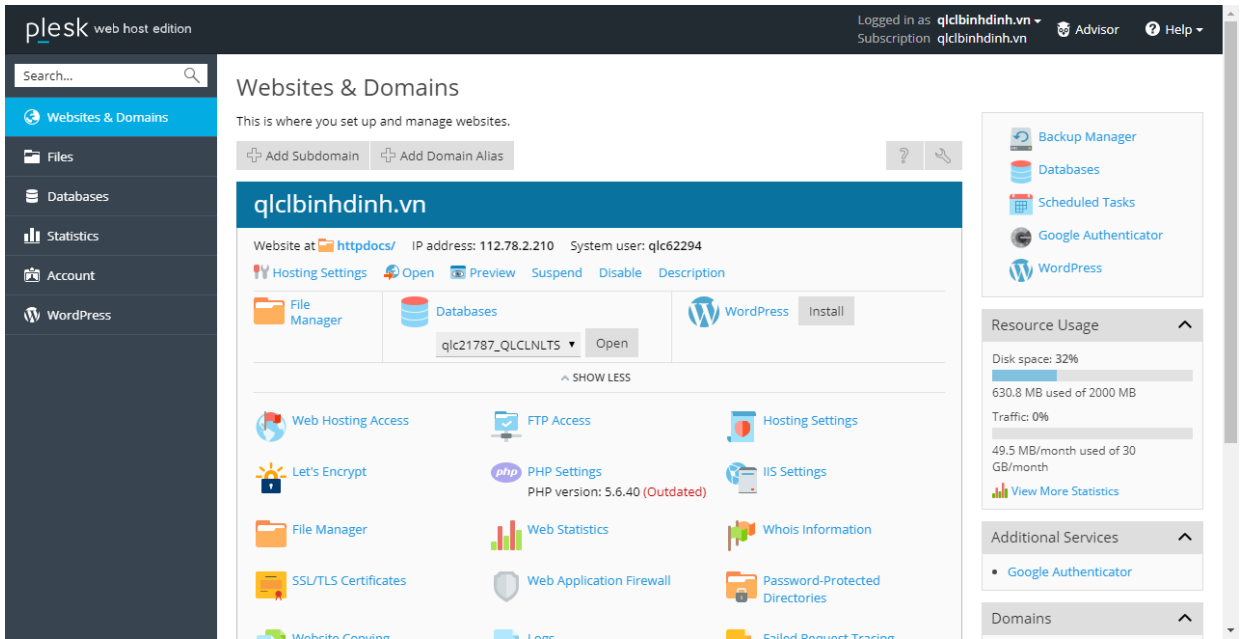
<input type="checkbox"/>	Dịch vụ	Tên miền	Ngày hết hạn	Tình trạng
<input type="checkbox"/>	Hosting Windows - Cloud Host 2	<b>qlclbinhdinh.vn</b>	19/12/2019	Đang sử dụng

Hiện thị 1 đến 1 của 1 mục

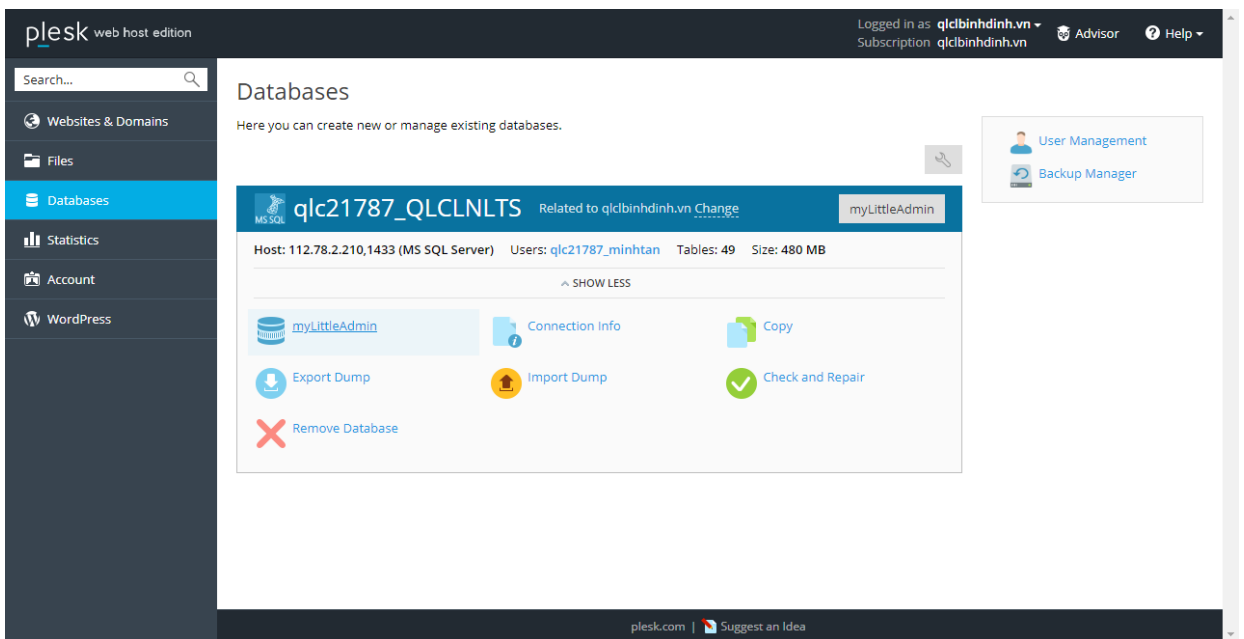
Trước 1 Sau

Click: Hosting Windows - Cloud Host 2 qlclbinhdinh.vn

Click: Control Panel



Click: Database

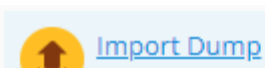


Click: Export Dump



để sao lưu trữ liệu

Click: Import Dump



để phục hồi liệu

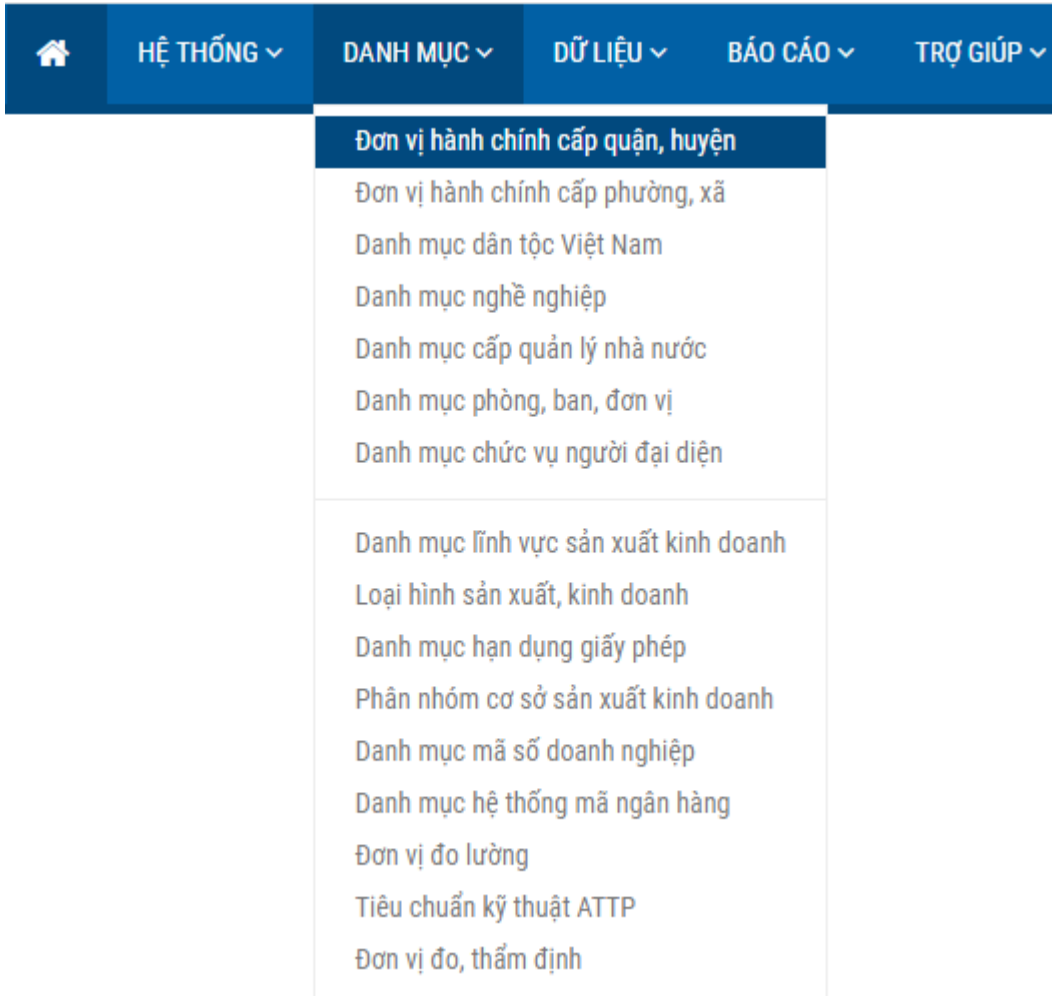
### III. NHÓM CHỨC NĂNG MENU

#### 3.1 Nhóm chức năng hệ thống



Chức năng	Mô tả
Đăng nhập hệ thống	Đây là chức năng giúp người dùng có quyền truy cập vào chương trình khi đã có một tài khoản hợp lệ.
Thông tin tài khoản	Để xem thông tin cá nhân người dùng
Cập nhật tài khoản	Đây là chức năng giúp người dùng có thể chỉnh sửa các thông tin cá nhân như : ảnh đại diện, Tên, thông tin thêm...
Thay đổi mật khẩu	Trong trường hợp người dùng quên mật khẩu có thể nhấp chuột vào tab 'Quên mật khẩu' để yêu cầu hệ thống cấp mật khẩu khác
Phân nhóm tài khoản	
Phân quyền chức năng	
Quản lý tài khoản	
Lịch sử đăng nhập	Lịch sử đăng nhập này có thể giúp bạn hiểu rõ hơn về những người dùng đã đăng nhập vào hệ thống trong quá khứ.


### 3.2 Nhóm chức năng danh mục



Chức năng	Mô tả
Đơn vị hành chính cấp quận, huyện	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...
Đơn vị hành chính cấp phường, xã	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...
Danh mục dân tộc Việt Nam	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...
Danh mục nghề nghiệp	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...
Danh mục cấp quản lý nhà nước	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...

Danh mục phòng, ban, đơn vị	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...
Danh mục chức vụ người đại diện	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...
Danh mục lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...
Loại hình sản xuất, kinh doanh	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...
Danh mục hạn dụng giấy phép	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...
Phân nhóm cơ sở sản xuất kinh doanh	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...
Danh mục mã số doanh nghiệp	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...
Danh mục hệ thống mã ngân hàng	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...
Đơn vị đo lường	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...
Tiêu chuẩn kỹ thuật ATTP	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...
Đơn vị đo, thẩm định	Nhằm phân loại, phân nhóm dữ liệu thuận tiện cho việc thao tác, tổng hợp, báo cáo, quản lý, ...

### 3.3 Nhóm chức năng dữ liệu

	HỆ THỐNG ▾	DANH MỤC ▾	DỮ LIỆU ▾	BÁO CÁO ▾	TRỢ GIÚP ▾
<ul style="list-style-type: none"> <li>Danh sách cơ sở sản xuất kinh doanh</li> <li>Cơ sở SXKD nông lâm sản và thủy sản</li> <li>Cơ sở SXKD có nguồn gốc từ động vật</li> <li>Cơ sở SXKD có nguồn gốc từ thực vật</li> <li>Cơ sở SXKD có nguồn gốc từ thủy sản</li> <li>Cơ sở SXKD hỗn hợp, thực phẩm khác</li> <li>Cơ sở SXKD nước đá</li> <li>Cơ sở SXKD muối</li> <li>Danh sách quyết định thanh tra chuyên ngành</li> <li>Kết quả cơ sở thanh tra chuyên ngành</li> <li>Danh sách cơ sở các nhận kiến thức ATTP</li> <li>Danh sách cơ sở kiểm soát dư lượng kháng sinh</li> <li>Danh sách chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn</li> <li>Công khai cơ sở sản xuất kinh doanh</li> </ul>					

Chức năng	Mô tả
Danh sách cơ sở sản xuất kinh doanh	Quản lý thêm, cập nhật chỉnh sửa dữ liệu trong lĩnh vực cơ sở sản xuất kinh doanh
Cơ sở SXKD nông lâm sản và thủy sản	Quản lý thêm, cập nhật chỉnh sửa dữ liệu trong lĩnh vực Cơ sở SXKD nông lâm sản và thủy sản
Cơ sở SXKD có nguồn gốc từ động vật	Quản lý thêm, cập nhật chỉnh sửa dữ liệu trong lĩnh vực Cơ sở SXKD có nguồn gốc từ động vật
Cơ sở SXKD có nguồn gốc từ thực vật	Quản lý thêm, cập nhật chỉnh sửa dữ liệu trong lĩnh vực Cơ sở SXKD có nguồn gốc từ thực vật
Cơ sở SXKD có nguồn gốc từ thủy sản	Quản lý thêm, cập nhật chỉnh sửa dữ liệu trong lĩnh vực Cơ sở SXKD có nguồn gốc từ thủy sản
Cơ sở SXKD hỗn hợp, thực phẩm khác	Quản lý thêm, cập nhật chỉnh sửa dữ liệu trong lĩnh vực Cơ sở SXKD hỗn hợp, thực phẩm khác

Cơ sở SXKD nước đá	Quản lý thêm, cập nhật chỉnh sửa dữ liệu trong lĩnh vực cơ sở SXKD nước đá
Cơ sở SXKD muối	Quản lý thêm, cập nhật chỉnh sửa dữ liệu trong lĩnh vực cơ sở SXKD muối
Danh sách quyết định thanh tra chuyên ngành	Quản lý thêm, cập nhật chỉnh sửa dữ liệu Danh sách quyết định thanh tra chuyên ngành
Kết quả cơ sở thanh tra chuyên ngành	Quản lý thêm, cập nhật chỉnh sửa dữ liệu trong lĩnh vực cơ sở thanh tra chuyên ngành
Danh sách cơ sở các nhận kiến thức ATTP	Quản lý thêm, cập nhật chỉnh sửa dữ liệu trong lĩnh vực cơ sở các nhận kiến thức ATTP
Danh sách cơ sở kiểm soát dư lượng kháng sinh	Quản lý thêm, cập nhật chỉnh sửa dữ liệu trong lĩnh vực cơ sở kiểm soát dư lượng kháng sinh
Danh sách chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	Quản lý thêm, cập nhật chỉnh sửa dữ liệu trong lĩnh vực chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn
Công khai cơ sở sản xuất kinh doanh	Công khai cơ sở sản xuất kinh doanh

### 3.4 Nhóm chức năng báo cáo

The screenshot shows a navigation bar with the following items: **HỆ THỐNG**, **DANH MỤC**, **DỮ LIỆU**, **BÁO CÁO**, and **TRỢ GIÚP**. The **BÁO CÁO** dropdown menu is expanded, listing the following reporting functions:


- Cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp
- Cơ sở sản xuất kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn
- Cơ sở sxkd thực phẩm nông lâm thủy sản ban đầu
- Cơ sở sxkd thực phẩm nông lâm thủy sản
- Thanh tra chuyên ngành
- Kiểm tra xếp loại và cam kết
- Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
- Cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP
- Kết quả giám sát về ATTP
- Quản lý ATTP theo chuỗi

Chức năng	Mô tả
-----------	-------

<b>Cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp</b>	<b>Cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp</b>
<b>Cơ sở sản xuất kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn</b>	<b>Cơ sở sản xuất kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn</b>
<b>Cơ sở sxkd thực phẩm nông lâm thủy sản ban đầu</b>	
- Cơ sở SXKD thực phẩm chăn nuôi ban đầu	- Cơ sở SXKD thực phẩm chăn nuôi ban đầu
- Cơ sở SXKD thực phẩm trồng trọt ban đầu	- Cơ sở SXKD thực phẩm trồng trọt ban đầu
- Cơ sở SXKD thực phẩm lâm nghiệp ban đầu	- Cơ sở SXKD thực phẩm lâm nghiệp ban đầu
- Cơ sở SXKD thực phẩm thủy sản ban đầu	- Cơ sở SXKD thực phẩm thủy sản ban đầu
- Cơ sở SXKD thực phẩm diêm nghiệp ban đầu	- Cơ sở SXKD thực phẩm diêm nghiệp ban đầu
<b>Cơ sở sxkd thực phẩm nông lâm thủy sản</b>	
- Cơ sở SXKD thực phẩm giết mổ	- Cơ sở SXKD thực phẩm giết mổ
- Cơ sở SXKD nông lâm thủy sản	- Cơ sở SXKD nông lâm thủy sản
- Cơ sở SXKD kho lạnh bảo quản	- Cơ sở SXKD kho lạnh bảo quản
- Cơ sở SXKD sản xuất nước đá	- Cơ sở SXKD sản xuất nước đá
- Cơ sở SXKD chế biến muối	- Cơ sở SXKD chế biến muối
- Cơ sở SXKD cảng cá, bến cá	- Cơ sở SXKD cảng cá, bến cá
<b>Thanh tra chuyên ngành</b>	
- Danh sách quyết định thanh tra	- Danh sách quyết định thanh tra
- Cơ sở thực hiện thanh tra	- Cơ sở thực hiện thanh tra
<b>Kiểm tra xếp loại và cam kết</b>	
- Cơ sở SXKD VTNN, thực phẩm nông lâm thủy sản	- Cơ sở SXKD VTNN, thực phẩm nông lâm thủy sản
- Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ ký cam kết	- Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ ký cam kết
<b>Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP</b>	
- Cơ sở SXKD thực phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn	- Cơ sở SXKD thực phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn


- Cơ sở SXKD thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật	- Cơ sở SXKD thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật
- Cơ sở SXKD thực phẩm có nguồn gốc từ thủy sản	- Cơ sở SXKD thực phẩm có nguồn gốc từ thủy sản
- Cơ sở SXKD thực phẩm hỗn hợp, phối chế và thực phẩm khác	- Cơ sở SXKD thực phẩm hỗn hợp, phối chế và thực phẩm khác
- Cơ sở SXKD thực phẩm muối	- Cơ sở SXKD thực phẩm muối
<b>Cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP</b>	
- Tổng hợp cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP	- Tổng hợp cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP
- Cơ sở SXKD xác nhận kiến thức ATTP	- Cơ sở SXKD xác nhận kiến thức ATTP
<b>Kết quả giám sát về ATTP</b>	
- Tổng hợp cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP	- Tổng hợp cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP
- Kết quả xác nhận kiến thức theo chương trình 01	- Kết quả xác nhận kiến thức theo chương trình 01
- Kết quả xác nhận kiến thức theo chương trình 02	- Kết quả xác nhận kiến thức theo chương trình 02
<b>Quản lý ATTP theo chuỗi</b>	
- Xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	- Xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn
- Chuỗi truy xuất nguồn gốc thịt heo an toàn tiêu thụ ngoài tỉnh	- Chuỗi truy xuất nguồn gốc thịt heo an toàn tiêu thụ ngoài tỉnh
- Chuỗi cung cấp thịt heo an toàn tại thành phố Quy Nhơn	- Chuỗi cung cấp thịt heo an toàn tại thành phố Quy Nhơn
- Chuỗi khác	- Chuỗi khác

### 3.5 Nhóm chức năng trợ giúp



	HỆ THỐNG ▾	DANH MỤC ▾	DỮ LIỆU ▾	BÁO CÁO ▾	TRỢ GIÚP ▾
					Hướng dẫn sử dụng Văn bản pháp luật
					Giới thiệu Liên hệ

Chức năng	Mô tả
Hướng dẫn sử dụng	Hướng dẫn sử dụng phần mềm
Văn bản pháp luật	Cập nhật các văn bản
Giới thiệu	Giới thiệu về phần mềm
Liên hệ	Liên hệ đơn vị sử dụng

## IV. CHỨC NĂNG HỆ THỐNG

	HỆ THỐNG ▾	DANH MỤC ▾	DỮ LIỆU ▾	BÁO CÁO ▾	TRỢ GIÚP ▾
Thông tin tài khoản					
Cập nhật tài khoản					
Thay đổi mật khẩu					
Phân nhóm tài khoản					
Phân quyền chức năng					
Quản lý tài khoản					
Lịch sử đăng nhập					
Đăng xuất					

### 4.1 Đăng nhập hệ thống

ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG	
	admin
	.....
Đăng nhập	
<input checked="" type="checkbox"/> Ghi nhớ đăng nhập	<a href="#">Quên mật khẩu?</a>

- Thông tin tài khoản
- Cập nhật tài khoản
- Thay đổi mật khẩu
- Phân nhóm tài khoản
- Phân quyền chức năng
- Quản lý tài khoản
- Lịch sử đăng nhập
- Đăng xuất

## 4.2 Thông tin tài khoản



Chi cục QLCCNLTS

- Thông tin tài khoản
- Cập nhật tài khoản
- Thay đổi mật khẩu
- Phân nhóm tài khoản
- Phân quyền chức năng
- Quản lý tài khoản
- Lịch sử đăng nhập
- Đăng xuất

## QUẢN LÝ TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG

### THÔNG TIN TÀI KHOẢN

Tên đăng nhập	<input type="text" value="ccqlcl"/>
Tài khoản email	<input type="text" value="ccqlcl@snnptnt.binhdingh.gov.vn"/>
Tên người dùng	<input type="text" value="Chi cục QLCCNLTS"/>
Điện thoại	<input type="text"/>
Địa chỉ	<input type="text"/>
Giới tính	<input type="text" value="[Chọn]"/>
Nhóm	<input type="text" value="Nhập liệu"/>
<input type="button" value="Quay lại"/> <input type="button" value="Cập nhật"/>	

## 4.3 Cập nhật tài khoản



Chi cục QLCCNLTS

- Thông tin tài khoản
- Cập nhật tài khoản**
- Thay đổi mật khẩu
- Phân nhóm tài khoản
- Phân quyền chức năng
- Quản lý tài khoản
- Lịch sử đăng nhập
- Đăng xuất


### QUẢN LÝ TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG

#### CẬP NHẬT TÀI KHOẢN

Tên đăng nhập	<input type="text" value="ccqlcl"/>
Tài khoản email	<input type="text" value="ccqlcl@snnptnt.binhdingh.gov.vn"/>
Tên người dùng	<input type="text" value="Chi cục QLCCNLTS"/>
Điện thoại	<input type="text"/>
Địa chỉ	<input type="text"/>
Giới tính	<input type="text" value="[Chọn]"/>
Nhóm	<input type="text" value="Nhập liệu"/>
Ảnh đại diện	<input type="text"/> <input type="button" value="Chọn ảnh"/>

|

## 4.4 Thay đổi mật khẩu



Chi cục QLCCNLTS

- Thông tin tài khoản
- Cập nhật tài khoản
- Thay đổi mật khẩu**
- Phân nhóm tài khoản
- Phân quyền chức năng
- Quản lý tài khoản
- Lịch sử đăng nhập
- Đăng xuất

### QUẢN LÝ TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG

#### THAY ĐỔI MẬT KHẨU

Mật khẩu cũ	<input type="text"/>
Nhập mật khẩu mới	<input type="text"/>
Xác nhận mật khẩu mới	<input type="text"/>

## 4.5 Phân nhóm tài khoản












Chỉ cục QLCCNLTS


- Thông tin tài khoản
- Cập nhật tài khoản
- Thay đổi mật khẩu
- Phân nhóm tài khoản
- Phân quyền chức năng
- Quản lý tài khoản
- Lịch sử đăng nhập
- Đăng xuất

## QUẢN LÝ TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG

Thêm mới

NHÓM NGƯỜI DÙNG		
Tên nhóm	Miêu tả	Thay đổi
Quản trị	Phân quyền đăng nhập hệ thống	  
Nhập liệu	Cho phép nhập, chỉnh sửa dữ liệu	  
Tra cứu	Tra cứu thông tin dữ liệu	  

## 4.6 Phân quyền chức năng



Chỉ cục QLCCNLTS

- Thông tin tài khoản
- Cập nhật tài khoản
- Thay đổi mật khẩu
- Phân nhóm tài khoản
- Phân quyền chức năng
- Quản lý tài khoản
- Lịch sử đăng nhập
- Đăng xuất

## QUẢN LÝ TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG

Số dòng

50

Nhóm


Nhập liệu

Thông tin cần tìm:

Tìm kiếm

CẤP QUYỀN TÀI KHOẢN				
Key Code	Tên chức năng	Link Url	Mức cấp quyền	Thay đổi
10000	<b>HỆ THỐNG</b>			
10100	Phân nhóm tài khoản	/hethong/nhomnguidung	Cho phép cập nhật	
10200	Quản lý tài khoản	/hethong/tknguidung	Cho phép cập nhật	
10300	Phân quyền chức năng	/hethong/capquyen	Cho phép cập nhật	
10400	Lịch sử đăng nhập	/hethong/capquyen	Cho phép cập nhật	
20000	<b>DANH MỤC</b>			
20100	Đơn vị hành chính cấp quận, huyện	/dmhuyen	Cho phép cập nhật	
20200	Đơn vị hành chính cấp phường, xã	/dmxa	Cho phép cập nhật	
20300	Danh mục dân tộc Việt Nam	/dmdantoc	Cho phép cập nhật	

## 4.7 Quản lý tài khoản








Chi cục QLCCNLTS

- Thông tin tài khoản
- Cập nhật tài khoản
- Thay đổi mật khẩu
- Phân nhóm tài khoản
- Phân quyền chức năng
- Quản lý tài khoản
- Lịch sử đăng nhập
- Đăng xuất

### QUẢN LÝ TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG

Số dòng: 10 Thêm mới Thông tin cần tìm:  Tìm kiếm

DANH SÁCH TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG					
Tên đăng nhập	Tên người dùng	Tài khoản email	Điện thoại	Nhóm	Thao tác
admin	Administrator	admin@snnptnt.binhdingh.gov.vn		Quản trị	  
ccqlcl	Chi cục QLCCNLTS	ccqlcl@snnptnt.binhdingh.gov.vn		Quản trị	  
hoanlp	Lê Phước Hoàn	hoanlp@snnptnt.binhdingh.gov.vn		Quản trị	  
hungvh	Huỳnh Việt Hùng	hungvh@snnptnt.binhdingh.gov.vn		Nhập liệu	  
tandm	Đặng Minh Tấn	tandm@stnmt.binhdingh.gov.vn		Tra cứu	  

Trang 1 / 1 1

## 4.8 Lịch sử đăng nhập



Chi cục QLCCNLTS

- Thông tin tài khoản
- Cập nhật tài khoản
- Thay đổi mật khẩu
- Phân nhóm tài khoản
- Phân quyền chức năng
- Quản lý tài khoản
- Lịch sử đăng nhập
- Đăng xuất

### QUẢN LÝ TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG

Số dòng: 10 Thêm mới Thông tin cần tìm:  Tìm kiếm

LỊCH SỬ ĐĂNG NHẬP			
Tên đăng nhập	Tên người dùng	Tài khoản email	Thời điểm
ccqlcl	Chi cục QLCCNLTS	ccqlcl@snnptnt.binhdingh.gov.vn	11/04/2019 10:34:30 SA
ccqlcl	Chi cục QLCCNLTS	ccqlcl@snnptnt.binhdingh.gov.vn	11/04/2019 10:29:17 SA
ccqlcl	Chi cục QLCCNLTS	ccqlcl@snnptnt.binhdingh.gov.vn	11/04/2019 10:26:19 SA
ccqlcl	Chi cục QLCCNLTS	ccqlcl@snnptnt.binhdingh.gov.vn	11/04/2019 10:21:21 SA
ccqlcl	Chi cục QLCCNLTS	ccqlcl@snnptnt.binhdingh.gov.vn	11/04/2019 10:01:55 SA

Trang 1 / 1 1

## V. CHỨC NĂNG DANH MỤC

Home HỆ THỐNG DANH MỤC DỮ LIỆU BÁO CÁO TRỢ GIÚP

**Đơn vị hành chính cấp quận, huyện**

- Đơn vị hành chính cấp phường, xã
- Danh mục dân tộc Việt Nam
- Danh mục nghề nghiệp
- Danh mục cấp quản lý nhà nước
- Danh mục phòng, ban, đơn vị
- Danh mục chức vụ người đại diện

Danh mục lĩnh vực sản xuất kinh doanh

- Loại hình sản xuất, kinh doanh
- Danh mục hạn dụng giấy phép
- Phân nhóm cơ sở sản xuất kinh doanh
- Danh mục mã số doanh nghiệp
- Danh mục hệ thống mã ngân hàng
- Đơn vị đo lường
- Tiêu chuẩn kỹ thuật ATTP
- Đơn vị đo, thẩm định

### 5.1 Đơn vị hành chính cấp quận, huyện

Thêm mới

DANH MỤC HUYỆN			
Mã huyện	Tên huyện	Thay đổi	
540	Thành phố Quy Nhơn		
542	Huyện An Lão		
543	Huyện Hoài Nhơn		
544	Huyện Hoài Ân		
545	Huyện Phù Mỹ		
546	Huyện Vĩnh Thạnh		
547	Huyện Tây Sơn		
548	Huyện Phù Cát		
549	Huyện An Nhơn		
550	Huyện Tuy Phước		
551	Huyện Vân Canh		

## 5.2 Đơn vị hành chính cấp phường, xã

Số dòng 25 [Thêm mới](#)

Thông tin cần tìm:  [Tìm kiếm](#)

DANH MỤC XÃ			
Mã huyện	Mã xã	Tên xã	Thay đổi
540	21550	Phường Nhơn Bình	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
540	21553	Phường Nhơn Phú	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
540	21556	Phường Đống Đa	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
540	21559	Phường Trần Quang Diệu	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
540	21562	Phường Hải Cảng	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
540	21565	Phường Quang Trung	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
540	21568	Phường Thị Nại	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
540	21571	Phường Lê Hồng Phong	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
540	21574	Phường Trần Hưng Đạo	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
540	21577	Phường Ngô Mỹ	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
540	21580	Phường Lý Thường Kiệt	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
540	21583	Phường Lê Lợi	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
540	21586	Phường Trần Phú	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
540	21589	Phường Bùi Thị Xuân	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>



## 5.3 Danh mục dân tộc Việt Nam

[Thêm mới](#)

DANH MỤC DÂN TỘC VIỆT NAM		
Mã dân tộc	Tên dân tộc	
01	Kinh	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
02	Tày	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
03	Thái	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
04	Mường	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
05	Hoa	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
06	Khơ-me	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
07	Nùng	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
08	H'mông	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
09	Dao	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
10	Gia-rai	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
11	Ê-đê	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
12	Ba-na	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
13	Sán Cháy	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>













## 5.4 Danh mục nghề nghiệp

Thêm mới

DANH MỤC NGHỀ NGHIỆP		
Mã nghề nghiệp	Tên nghề nghiệp	
1	Công nhân	  
2	Nông dân	  
3	Công chức	  
4	Viên chức	  
5	Bác sỹ ngoại khoa	  
6	Bộ đội	  
7	Nhà văn	  
8	Nhà báo	  
9	Chủ doanh nghiệp	  
10	Học sinh	  
11	Sinh viên	  
12	Chưa có việc làm	  














## 5.5 Danh mục cấp quản lý nhà nước

Thêm mới

DANH MỤC CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		
Mã cấp quản lý	Tên cấp quản lý	
TW	Trung ương	  
TT	Tỉnh	  
TH	Huyện	  
TX	Xã	  

## 5.6 Danh mục phòng, ban, đơn vị

Thêm mới

DANH MỤC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ		
Mã phòng ban	Tên phòng, ban, đơn vị	
P.TH	Phòng Hành chính, tổng hợp	  
P.CL	Phòng Quản lý chất lượng	  
P.PC	Phòng Thanh tra, pháp chế	  
P.CB	Phòng Chế biến, thương mại nông sản	  
T.TP	Trạm Quản lý liên huyện Tuy Phước	  
T.VC	Trạm Quản lý liên huyện Vân Canh	  
T.QN	Trạm Quản lý liên huyện Quy Nhơn	  

## 5.7 Danh mục chức vụ người đại diện

Thêm mới

DANH MỤC CHỨC VỤ		
Mã chức vụ	Tên chức vụ	Thay đổi
1	Giám đốc	  
2	Phó giám đốc	  
3	Chi cục trưởng	  
4	Phó Chi cục trưởng	  
5	Chánh thanh tra	  
6	Phó Chánh thanh tra	  
7	Trưởng phòng	  
8	Phó trưởng phòng	  
9	Đội trưởng	  
10	Phó đội trưởng	  
11	Kế toán	  
12	Chuyển viên	  

## 5.8 Danh mục lĩnh vực sản xuất kinh doanh

Thêm mới

DANH MỤC LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH		
Mã lĩnh vực	Tên lĩnh vực	Thay đổi
1	Lĩnh vực chăn nuôi và thú y	  
2	Lĩnh vực trồng trọt và BVTV	  
3	Lĩnh vực thủy sản	  
4	Lĩnh vực lâm nghiệp	  
5	Nước sinh hoạt nông thôn	  
6	Lĩnh vực chăn nuôi ban đầu	  
7	Lĩnh vực trồng trọt ban đầu	  
8	Lĩnh vực lâm nghiệp ban đầu	  
9	Lĩnh vực thủy sản ban đầu	  
10	Lĩnh vực diêm nghiệp ban đầu	  
11	Cơ sở giết mổ	  
12	Cơ sở nông lâm thủy sản	  
13	Kho lạnh bảo quản	  
14	Sản xuất nước đá	  

## 5.9 Loại hình sản xuất, kinh doanh

Thêm mới

DANH MỤC LOẠI HÌNH			
Mã Loại hình	Tên loại hình SXKD	Thay đổi	
CCP	Công ty cổ phần		
CHH	Công ty TNHH		
DTN	Doanh nghiệp tư nhân		
HTX	Hợp tác xã		
HKD	Hộ kinh doanh		

## 5.10 Danh mục hạn dụng giấy phép

Thêm mới

DANH MỤC HẠN DỤNG		
Mã hạn dụng	Tên hạn dụng	Thay đổi
CON	Còn hạn cấp phép	
HET	Hết hạn cấp phép	




## 5.11 Phân nhóm cơ sở sản xuất kinh doanh

Thêm mới

DANH MỤC PHÂN NHÓM			
Mã phân nhóm	Tên phân nhóm	Thay đổi	
N1	Nhóm 1		
N2	Nhóm 2		
N3	Nhóm 3		
N4	Nhóm 4		
N5	Nhóm 5		
N6	Nhóm 6		
N7	Nhóm 7		

## 5.12 Danh mục mã số doanh nghiệp

Thêm mới

DANH MỤC DOANH NGHIỆP		
Mã doanh nghiệp	Tên doanh nghiệp	
4100506252	Công ty TNHH Sài Gòn Co-op Bình Định	  
35A8012936	Cơ sở Minh Hiếu	  
351120003337	Chi nhánh công ty CP ESPACE BUSINESS Huế tại Bình Định	  
35A8009211	Cơ sở Cô An	  
35A8012454	Cơ sở mua bán hàng thủy sản khô TÚ VY	  
35J.8000866	Cơ sở Thái Tín	  
4100715496	Công ty TNHH chế biến nước mắm Mười Thu	  
4101024808	DNTN sản xuất nước mắm Bốn Phương	  
4100357018	DNTN Hải Văn	  
35C8007341	Cơ sở thu mua, chế biến thủy sản khô Trương Đình Khôi	  
4100575464	Cty TNHH Tân Xuân Lộc	  
35A.8010894	Cơ sở Minh Nguyễn	  


































## 5.13 Danh mục hệ thống mã ngân hàng

Thêm mới

DANH MỤC HỆ THỐNG MÃ NGÂN HÀNG VIỆT NAM		
Mã ngân hàng	Tên ngân hàng	
ABKVNXX	Ngân hàng An Bình	  
ANZBVNV	Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam)	  
ASCBVNXX	Ngân hàng Á Châu (ACB)	  
BIDVNXX	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV	  
BVBVNXX	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt	  
CITIVNXX	Citibank Việt Nam	  
CTBAVNXX	Ngân hàng Commonwealth Bank of Australia – Chi nhánh Tp.HCM	  
EACBVNXX	Ngân Hàng TMCP Đông Á	  
GBNKNXX	Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dầu khí toàn cầu – GP Bank	  
HDBCVNXX	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM - HDBank	  
HSBCVNXX	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	  
IABBVNXX	Ngân hàng TNHH Indovina	  

## 5.14 Đơn vị đo lường

Thêm mới

DANH MỤC ĐƠN VỊ ĐO LƯỜNG		
Mã đo lường	Tên đo lường	
km	km	  
hm	hm	  
dam	dam	  
m	m	  
dm	dm	  
cm	cm	  
mm	mm	  
tấn	tấn	  
tạ	tạ	  
yến	yến	  
kg	kg	  








































## 5.15 Tiêu chuẩn kỹ thuật ATTP

Thêm mới


DANH MỤC TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ATTP		
Mã tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn	
02:2009/BYT	QCVN 02:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt	  
01:2009/BYT	QCVN 01:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống	  
10:2011/BYT	QCVN 10:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước đá dùng liền	  
6-3:2010/BYT	QCVN 6-3:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn	  
6-2:2010/BYT	QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.	  
6-1:2010/BYT	QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.	  
5-5:2010/BYT	QCVN 5-5:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.	  
5-2:2010/BYT	QCVN 5-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng bột	  
5-4:2010/BYT	QCVN 5-4:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm chất béo từ sữa	  
5-3:2010/BYT	QCVN 5-3:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm phomat	  
11-2:2012/BYT	QCVN 11-2:2012/BYT Quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích y tế đặc biệt cho trẻ đến 12 tháng tuổi	  
11-1:2012/BYT	QCVN 11-1:2012/BYT Quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi	  
11-4:2012/BYT	QCVN 11-4:2012/BYT Quy chuẩn quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng chế biến từ ngũ cốc cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi	  

## 5.16 Đơn vị đo, thẩm định

Thêm mới

DANH MỤC ĐƠN VỊ ĐO, THẨM ĐỊNH		
Mã đơn vị thẩm định	Tên đơn vị thẩm định	
1	Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc Gia	  
2	Viện Dinh dưỡng	  
3	Viện Y tế công cộng Hồ Chí Minh	  
4	Viện Pasteur Nha Trang	  
5	Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn	  
6	Trung tâm Y tế dự phòng Quảng Ninh	  
7	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận	  
8	Trung tâm Chất lượng Nông Lâm Thủy sản vùng 1	  
9	Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	  
10	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thừa Thiên Huế	  
11	Trung tâm Kiểm nghiệm Sơn La	  
12	Công ty TNHH Eurofins sắc ký Hải Đăng	  
13	Trung tâm Y tế dự phòng Yên Bái	  

## VI. CHỨC NĂNG DỮ LIỆU

	HỆ THỐNG ▾	DANH MỤC ▾	<b>DỮ LIỆU ▾</b>	BÁO CÁO ▾	TRỢ GIÚP ▾
			Danh sách cơ sở sản xuất kinh doanh		
			Cơ sở SXKD nông lâm sản và thủy sản Cơ sở SXKD có nguồn gốc từ động vật Cơ sở SXKD có nguồn gốc từ thực vật Cơ sở SXKD có nguồn gốc từ thủy sản Cơ sở SXKD hỗn hợp, thực phẩm khác Cơ sở SXKD nước đá Cơ sở SXKD muối		
			Danh sách quyết định thanh tra chuyên ngành Kết quả cơ sở thanh tra chuyên ngành Danh sách cơ sở các nhận kiến thức ATTP Danh sách cơ sở kiểm soát dư lượng kháng sinh Danh sách chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn		
			Công khai cơ sở sản xuất kinh doanh		

## 6.1 Danh sách cơ sở sản xuất kinh doanh

- Lĩnh vực chăn nuôi và thú y
- Lĩnh vực trồng trọt và BVTV
- Lĩnh vực thủy sản
- Lĩnh vực lâm nghiệp
- Nước sinh hoạt nông thôn
- Lĩnh vực chăn nuôi ban đầu
- Lĩnh vực trồng trọt ban đầu
- Lĩnh vực lâm nghiệp ban đầu
- Lĩnh vực thủy sản ban đầu
- Lĩnh vực diêm nghiệp ban đầu
- Cơ sở giết mổ
- Cơ sở nông lâm thủy sản
- Kho lạnh bảo quản
- Sản xuất nước đá
- Cơ sở chế biến muối
- Cảng cá; Bến cá

Huyện: [Chọn] | Lĩnh vực: [Chọn] | Phân nhóm: [Chọn] | Căn tìm:

Số dòng: 50 [Thêm mới](#) [Tìm kiếm](#)

ID	Địa chỉ	Người đại diện	Số giấy phép	Thao tác
1	Số 23 Trần Cao Vân - P.Lê Lợi - TP Quy Nhơn	Lương Duy Vinh	64/2018/NNPTNT- BĐ 14/06/2018	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
2	Lý Hòa- Nhơn Lý - TP Quy Nhơn	Đình Văn Thanh	132/2018/NNPTNT- BĐ 16/10/2018	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
3	Số 07 Lê Duẩn- TP.Quy Nhơn	Thái Lương Hùng	114/2018/NNPTNT- BĐ 21/08/2018	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
4	69 + 73 Trần Bình Trọng - P.Lê Lợi - Tp. Quy Nhơn	Đào Văn Thứ	39/2016/NN PTNT-BĐ 08/07/2016	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
5	Số 61- Vũ Bảo - TP Quy Nhơn	Sử Linh Hương	58/2016/NNPTNT-BĐ 23/11/2016	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
6	Số 20, Nguyễn Chánh - TP Quy Nhơn	Nguyễn Thị Hạ	68/2017/NNPTNT-BĐ 02/11/2017	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
7	Tổ 25, khu vực 3, P.Nhơn Bình, Tp.Quy Nhơn	Cao Thị Thanh Hương	67/2017/NNPTNT-BĐ 18/10/2017	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
8	Quốc lộ 1D - Tổ 24 - Khu vực 5 - P.Ghềnh Ráng - Tp.Quy Nhơn -Tỉnh Bình Định	Trần Thị Minh Yến	28/2017/NNPTNT-BĐ 05/06/2017	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
9	Thửa 2B Khu QHDC Nam sông Hà Thanh,P.Đống Đa, Tp.Quy Nhơn	Nguyễn Thị Kim Trinh	68/2015/NNPTNT-BĐ 23/10/2015	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>
10	Số 74, Nguyễn Tri phương, TP.Quy Nhơn	Phạm Anh Hùng	82/2017/NNPTNT-BĐ 22/11/2017	<a href="#">🔗</a> <a href="#">👁</a> <a href="#">🗑</a>

## 6.2 Thanh tra chuyên ngành

- Tổng hợp thanh tra chuyên ngành

## - Danh sách quyết định thanh tra





Số dòng

10

Thêm mới

Thông tin cần tìm:

Tìm kiếm

DANH SÁCH QUYẾT ĐỊNH ĐOÀN THANH TRA									
STT	Số Quyết định thành lập Đoàn	Cơ quan chủ trì	Tổng số cơ sở thanh tra	Tổng số cơ sở vi phạm	Kết quả xử lý	Tổng số tiền xử phạt	Kết luận thanh tra	Ghi chú	Thay đổi
1	Số 346A/QĐ-QLCL ngày 11/9/2015	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Bình Định	17	0	0	0,0	Kết luận số 401A/KL-QLCL ngày 15 / 10/ 2015		  
2	Số 290/QĐ-QLCL ngày 13/8/2015	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Bình Định	19	0	Phạt tiền	0,0	Kết luận số 341A/KL-QLCL ngày 07/ 9 /2015		  
3	Số 202/QĐ-QLCL ngày 11/6/2015	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Bình Định	16	2	Phạt tiền	4500,0	Kết luận số 235A/KL-QLCL ngày 03/ 7 /2015		  
4	Số 145/QĐ-QLCL ngày 06/5/2015	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Bình Định	11	3	Phạt tiền	6000,0	Kết luận số 166A/KL-QLCL ngày 15/5 /2015		  
5	Số 09/QĐ-QLCL ngày 09/01/2015	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Bình Định	10	0	0	0,0	Báo cáo số 40 /BC-QLCL ngày 30/01/2015		  

## - Cơ sở thanh tra chuyên ngành

Số dòng

10

Thêm mới

Thông tin cần tìm:

Tìm kiếm

DANH SÁCH KẾT QUẢ THANH TRA							
#ID	Tên cơ sở	Địa chỉ	Quyết định	Hành vi vi phạm	Kết quả xử lý	Ghi chú	Thay đổi
1	Công ty Tân Xuân Lộc	Tân Thành 2- TQB- Hoài Nhơn	Số 09/QĐ-QLCL ngày 09/01/2015	Không	Không		  
2	Cơ sở sx nước mắm Minh Nhạn	Thiện Đức- Hoài Hương- Hoài Nhơn	Số 09/QĐ-QLCL ngày 09/01/2016	Không	Không		  
3	DNTN Phùng Kỳ - Thanh Hương	CCN Thanh Liêm - TX An Nhơn	Số 09/QĐ-QLCL ngày 09/01/2017	Không	Không		  
4	Công ty TNHH MTV SXTM Đức Viên	82 Quang Trung-P.Bình Định-TX An Nhơn	Số 09/QĐ-QLCL ngày 09/01/2018	Không	Không		  
5	Nhà sách-siêu thị Gia Lai CTC - Bình Định	146 Trần Phú- P. Bình Định- TX. An Nhơn	Số 09/QĐ-QLCL ngày 09/01/2019	Không	Không		  
6	Cơ sở Hạnh	Tổ 5, Kv 9, P. Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn	Số 09/QĐ-QLCL ngày 09/01/2020	Không	Không		  
7	Cơ sở Anh Vũ	78 Lê Văn Hưu, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn	Số 09/QĐ-QLCL ngày 09/01/2021	Không	Không		  
8	Cơ sở SX chả cá Nguyễn Văn Cứ	147 Lê Văn Hưu, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn	Số 09/QĐ-QLCL ngày 09/01/2022	Không	Không		  
9	Cơ sở SX chả cá Trương Thị Loan	147 Lê Văn Hưu, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn	Số 09/QĐ-QLCL ngày 09/01/2023	Không	Không		  
10	Cơ sở SX chả cá Trần Thị Gái	250 Lê Văn Hưu, P. Hải Cảng, TP. Quy Nhơn	Số 09/QĐ-QLCL ngày 09/01/2024	Không	Không		  

## 6.3 Kiểm tra xếp loại và cam kết

### - Cơ sở SXKD ban đầu (TT45)

Huyện [Chọn] Lĩnh vực [Chọn] Phân nhóm [Chọn] Cần tìm

Số dòng 10 [Thêm mới](#) [Tìm kiếm](#) [Xuất Excel](#)

DANH SÁCH CƠ SỞ SXKD KIỂM TRA XẾP LOẠI VÀ KÝ CAM KẾT BAN ĐẦU(TT 45/2014/TT-BNNPTNT)					
#ID	Tên cơ sở	Địa chỉ	Người đại diện	Số giấy phép	Thay đổi
1	Cty TNHH DV Giống cây trồng Quy Nhơn	214.Nguyễn Thái Học, tp Quy Nhơn	Trịnh Thị Hồng Hoàng	331/31/7/2018	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
2	Cty TNHH-Vật tư nông nghiệp	Lô A4.Thoại Ngọc Hầu,phườngNhơn Bình,Tp Q. Nhơn	Nguyễn Thiện Chiến	271/15/8/2017	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
3	Cty TNHH Đồng Xanh	KV I,Trần Q.Điêu, TP Quy Nhơn	Hà Thị Hồng	43318	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
4	Công ty TNHH Hồng Nhung	Thị trấn Diêu Trì ( Vực Ông đồ), huyện Tuy Phước	Ng. T. Hồng Nhung		<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
5	Công ty TNHH Nông dược B.Định	415.Trần Phú- TT, Diêu Trì- Tuy Phước	Phan Đức Lợi	354/24/6/2018	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
6	Công ty TNHH-SX-DV	Thôn Tân Thuận, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	Đình Quốc Huy	354/24/6/2018	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
7	Cty TNHH- Sáu Gạo	115.Ngô Gia Tự- phường Bình Định-thị xã An Nhơn	Nguyễn Thị Châu	322/03/7/2018	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
8	Cty TNHH- Nhung	224, Trường Chinh, P.Nhơn Hưng,, thị xã An Nhơn	Đỗ Thị Tuyết Nhung	311/08/6/2018	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
9	Cty TNHH - Thuận Nông	Tiên Hoà, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn	Nguyễn Quốc Thụy	362/26/10/2018	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
10	CTY TNHH TM-DV-Tám Trung	441.Trần Phú, thị trấn Bình Định, thị xã An Nhơn	Phạm Thị Phê	-	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>

### - Cơ sở SXKD nhỏ lẻ (TT51)

Huyện [Chọn] Lĩnh vực [Chọn] Phân nhóm [Chọn] Cần tìm

Số dòng 10 [Thêm mới](#) [Tìm kiếm](#) [Xuất Excel](#)

DANH SÁCH CƠ SỞ SXKD KIỂM TRA XẾP LOẠI VÀ KÝ CAM KẾT BAN ĐẦU(TT 45/2014/TT-BNNPTNT)					
#ID	Tên cơ sở	Địa chỉ	Người đại diện	Số giấy phép	Thay đổi
1	Cty TNHH DV Giống cây trồng Quy Nhơn	214.Nguyễn Thái Học, tp Quy Nhơn	Trịnh Thị Hồng Hoàng	331/31/7/2018	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
2	Cty TNHH-Vật tư nông nghiệp	Lô A4.Thoại Ngọc Hầu,phườngNhơn Bình,Tp Q. Nhơn	Nguyễn Thiện Chiến	271/15/8/2017	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
3	Cty TNHH Đồng Xanh	KV I,Trần Q.Điêu, TP Quy Nhơn	Hà Thị Hồng	43318	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
4	Công ty TNHH Hồng Nhung	Thị trấn Diêu Trì ( Vực Ông đồ), huyện Tuy Phước	Ng. T. Hồng Nhung		<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
5	Công ty TNHH Nông dược B.Định	415.Trần Phú- TT, Diêu Trì- Tuy Phước	Phan Đức Lợi	354/24/6/2018	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
6	Công ty TNHH-SX-DV	Thôn Tân Thuận, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	Đình Quốc Huy	354/24/6/2018	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
7	Cty TNHH- Sáu Gạo	115.Ngô Gia Tự- phường Bình Định-thị xã An Nhơn	Nguyễn Thị Châu	322/03/7/2018	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
8	Cty TNHH- Nhung	224, Trường Chinh, P.Nhơn Hưng,, thị xã An Nhơn	Đỗ Thị Tuyết Nhung	311/08/6/2018	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
9	Cty TNHH - Thuận Nông	Tiên Hoà, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn	Nguyễn Quốc Thụy	362/26/10/2018	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>
10	CTY TNHH TM-DV-Tám Trung	441.Trần Phú, thị trấn Bình Định, thị xã An Nhơn	Phạm Thị Phê	-	<a href="#">👁</a> <a href="#">🔗</a> <a href="#">🗑</a>

## 6.4 Cấp GCN đủ cơ sở điều kiện ATTP

### - Danh sách nguồn gốc thực phẩm

## - Danh sách cơ sở cấp giấy chứng nhận

Huyện  Lĩnh vực  Phân nhóm  Cần tìm

Số dòng

DANH SÁCH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP THEO THÔNG TƯ 45/2014/TT-BNNPTNT					
#ID	Tên cơ sở	Địa chỉ	Người đại diện	Số giấy phép	Thay đổi
1	Phân xưởng ruốc khô-Công ty CP đông lạnh Quy Nhơn	Số 04 Phan Chu Trinh, TP.Quy Nhơn	Mai Ngọc Sơn	127/2018/NNPTNT- BĐ 24/9/2018	
2	Cơ sở Gia Quý	842 - 844 Trần Hưng Đạo – P. Đống Đa – TP.Quy Nhơn	Ban Gia Quý	33/2018/NNPTNT- BĐ 09/04/2018	
3	Cơ sở Minh Nguyễn	Tổ 14 – KV 2 – P. Nhơn Bình – TP.Quy Nhơn	Trần Thị Ngọc Lan	20/2018/NNPTNT- BĐ 16/03/2018	
4	Cơ sở sản xuất nem chả Đạt	49 Hai Bà Trưng – TT.Bồng Sơn – H.Hoài Nhơn	Nguyễn Thị Đạt	43/2018/NNPTNT- BĐ 09/05/2018	
5	Cơ sở Cao Thị Ngọc Định	Thôn Bình Chương – X.Hoài Đức – H.Hoài Nhơn	Cao Thị Ngọc Định	44/2018/NNPTNT- BĐ 14/05/2018	
6	Cơ sở Tôn Sinh	KV Tiên Hội – P.Nhơn Thành – Tx.An Nhơn	Tôn Sinh	125/2018/NNPTNT- BĐ 31/08/2018	
7	Cơ sở Nguyễn Văn Khương	KV Tiên Hội – P.Nhơn Thành – Tx.An Nhơn	Nguyễn Văn Khương	124/2018/NNPTNT- BĐ 31/08/2018	
8	Cơ sở Bốn Lai	Thôn Hanh Quang – X.Phước Lộc – H.Tuy Phước	Trần Quốc Hưng	140/2018/NNPTNT- BĐ 02/11/2018	
9	Cơ sở Nguyễn Thị Tường Vi	11 Duy Tân – P.Trần Hưng Đạo – TP.Quy Nhơn	Nguyễn Thị Tường Vi	113/2018/NNPTNT- BĐ 21/08/2018	
10	Cơ sở Trần Quốc Bửu	THÔN ĐIỀU TRÌ – TT.ĐIỀU TRÌ – H. Tuy Phước	Trần Quốc Bửu	137/2018/NNPTNT-BĐ 30/10/2018	

## 6.5 Giấy xác nhận kiến thức ATTP

### - Tổng hợp thông tin cấp giấy

TỔNG HỢP CẤP GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP									
Số thứ tự	Tổng số cơ sở	Tổng số người	Nguồn gốc động vật	Nguồn gốc thực vật	Nguồn gốc thủy sản	Thực phẩm muối	Thực phẩm hỗn hợp	Ghi chú	Thay đổi
1	2	3	4	5	6	7	8		
1	48	142	142	0	0	0	0		
2	53	381	0	381	0	0	0		
3	121	528	0	0	528	0	0		
4	2	33	0	0	0	33	0		
5	77	267	0	0	0	0	267		
6	3	22	0	0	0	0	0		

## - Danh sách cơ sở cấp giấy

Huyện  Lĩnh vực  Phân nhóm  Cần tìm

Số dòng

DANH SÁCH CƠ SỞ SXKD XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP					
#ID	Tên cơ sở	Địa chỉ	Người đại diện	Số giấy phép	Thay đổi
51	Cơ sở Bảy Liềm	Thôn Hanh Quang, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước	Nguyễn Thị Hồng Thắm	62/2018/XNTH-QLCL cấp ngày 04/05/2018	
52	Cơ sở Bốn Lai	Thôn Hanh Quang, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước	Trần Quốc Hưng	150/2018/XNTH-QLCL cấp ngày 18/09/2018	
53	Cơ sở Bốn Siêng	Thôn Văn Hội 2, Thị trấn Diêu Trì, Huyện Tuy Phước	Lý Thị Siêng	81/2018/XNTH-QLCL cấp ngày 29/05/2018	
54	Cơ sở Bốn Tạo	51 Tôn Đức Thắng, Phường Lý Thường Kiệt, TP Quy Nhơn	Hồ Thanh Phước	147/2018/XNTH-QLCL cấp ngày 18/09/2018	
55	Cơ sở Bùi Trung Toàn	Thôn Định Công, Xã Hoài Mỹ, Huyện Hoài Nhơn	Bùi Trung Toàn	146/2017/XNTH-QLCL cấp ngày 28/11/2017	
56	Cơ sở cà phê nguyên chất SM Sướng Mai	26 Tô Ngọc Vân, Phường Ghềnh Ráng, TP Quy Nhơn	Nguyễn Thị Tuyết Mai	90/2017 /XNTH-QLCL cấp ngày 15/08/2017	

## 6.6 Kết quả giám sát về ATTP

### - Danh sách chương trình giám sát

CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT VỀ ATTP				
Số thứ tự	Mã chương trình	Tên chương trình	Ghi chú	Thay đổi
1	QLCL_B25	Chương trình kiểm soát dư lượng kháng sinh cấm trong tôm nuôi- Dự án CRSD 2016-2017		
2	BVTV_B25	Chương trình 01 Kế hoạch hành động đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2018		
3	THUYSAN_B25	Chương trình 01 Kế hoạch hành động đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2026		
4	QLCL_B26	Chương trình kiểm soát dư lượng hóa chất, kháng sinh trong tôm nuôi- Chi cục Trung bộ 2016-2017		

### - Nội dung giám sát ATTP

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM						
#ID	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngày lấy mẫu	Tên chương trình	Ghi chú	Thay đổi
475	Trần Thị Khánh Ly	Cảng cá Tam Quan - huyện Hoài Nhơn	11.07.2016	QLCL_B25		
476	Ngô Minh Châu	Cảng cá Tam Quan - huyện Hoài Nhơn	11.07.2016	QLCL_B25		
477	Trần Thị Lý	Chợ Tam Quan - huyện Hoài Nhơn	19.04.2019	THUYSAN_B25		
478	Lê Văn Hùng	Kim Thiện - Hoài Hải - Hoài Nhơn	13.07.2016	QLCL_B25		
479	Nguyễn Văn Tiệp	Kim Thiện - Hoài Hải - Hoài Nhơn	13.07.2016	QLCL_B25		
480	Trần Văn Luân	Kim Giao Nam - Hoài Hải - Hoài Nhơn	13.07.2016	QLCL_B25		
481	Nguyễn Thành Đạt	An Hoan - Mỹ Chánh - Phù Mỹ	14.07.2016	QLCL_B25		
482	Trương Văn Vinh	An Hoan - Mỹ Chánh - Phù Mỹ	15.07.2016	QLCL_B25		
483	Trương Văn Dân	An Hoan - Mỹ Chánh - Phù Mỹ	15.07.2016	QLCL_B25		
484	Nguyễn Thị Huệ	Cảng cá Đêgi - huyện Phù Cát	18.07.2016	QLCL_B25		

## 6.7 Quản lý ATTP theo chuỗi

### - Danh sách nhóm chuỗi ATTP

[Thêm mới](#)

QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM THEO CHUỖI					
Số thứ tự	Mã chương trình	Tên chương trình	Ghi chú	Thay đổi	
1	Bieu27	Biểu 27: Xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn			
2	Bieu28	Biểu 28: Chuỗi truy xuất nguồn gốc thịt heo an toàn tiêu thụ ngoài tỉnh			
3	Bieu29	Biểu 29: Chuỗi cung cấp thịt heo an toàn tại thành phố Quy Nhơn			
4	Bieu30	Biểu 30: Chuỗi khác			

### - Quản lý nội dung theo chuỗi

Số dòng

10

[Thêm mới](#)

Thông tin cần tìm:

[Tìm kiếm](#)

CHUỖI CUNG ỨNG						
Số TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Giấy Xác nhận	Ghi chú	Thay đổi	
1	Cơ sở sản xuất nước mắm 24 Tân Thịnh.	Thôn Lâm Trúc 1, Xã Hoài Thanh, Huyện Hoài Nhơn	Số 07/XNC, cấp ngày 28/12/2016			
2	Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Bình Định	07 Lê Duẩn, Phường Lý Thường Kiệt, Tp. Quy Nhơn	Số 04/XNC, cấp ngày 30/9/2016			
3	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Duy Tân	23 Trần Cao Vân, Phường Lê Lợi, Tp. Quy Nhơn	Số 02/XNC, cấp ngày 30/9/2016			
4	Đại lý cấp I nước mắm Như Hoa	09 Phố Đức Chính, Phường Lê Hồng Phong, Tp. Quy Nhơn	Số 08/XNC, cấp ngày 28/12/2016			
5	Cơ sở nước mắm Như Hoa	Thôn Thiện Chánh 1, Xã Tam Quan Bắc, Huyện Hoài Nhơn	Số 09/XNC, cấp ngày 28/12/2016			
6	Hãng mắm truyền thống Như Mươi	Thôn Tân Thành 2, Xã Tam Quan Bắc, Huyện Hoài Nhơn	Số 06/XNC, cấp ngày 28/12/2016			
7	Cơ sở chả cá Thanh Vân	81/3 Trần Hưng Đạo, phường Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn	Số 05/XNC, cấp ngày 30/9/2016			
8	Cơ sở Thủ Lý	69-73 Trần Bình Trọng, Phường. Lê Lợi, Tp. Quy Nhơn	Số 03/XNC, cấp ngày 30/9/2016			
9	Cơ sở Trung Hưng Nguyên	Thôn Trà Lương, Xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ	Số 10/XNC, cấp ngày 24/7/2017			
10	Công ty TNHH MTV Năm Thu	113 Hoàng Quốc Việt, phường Thị Nại, Tp. Quy Nhơn	Số 11/XNC, cấp ngày 9/11/2018			

## 6.8 Công khai cơ sở dữ liệu

[Thêm mới](#)

QUẢN TRỊ CÔNG KHAI DỮ LIỆU							
Tên cơ sở dữ liệu	Link liên kết	Ảnh logo	Tệp kèm	Hiển thị	Ghi chú	Thay đổi	
Cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản	/cososxkd/xem			<input checked="" type="checkbox"/>			
Cơ sở sản xuất kinh doanh nước đá	/cosonuocda/xem			<input checked="" type="checkbox"/>			
Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn	/cosodongvat/xem			<input checked="" type="checkbox"/>			
Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật	/cosothucvat/xem			<input checked="" type="checkbox"/>			
Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc từ thủy sản	/cosothuysan/xem			<input checked="" type="checkbox"/>			
Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hỗn hợp, phối chế và các loại thực phẩm khác	/cosohonhop/xem			<input checked="" type="checkbox"/>			
Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm muối	/cosomuoi/xem			<input checked="" type="checkbox"/>			
Cơ sở thanh tra-Thanh tra chuyên ngành	/dsqdthanhra/xem			<input checked="" type="checkbox"/>			
Tổng hợp -Thanh tra chuyên ngành	/ketquathanhra/xem			<input checked="" type="checkbox"/>			
Cơ sở sản xuất kinh doanh xác nhận kiến thức ATTP	/xacnhanvienthuc/xem			<input checked="" type="checkbox"/>			
Chương trình kiểm soát dư lượng kháng sinh cấm trong tôm nuôi	/kiemsoatkhangsinh/xem			<input checked="" type="checkbox"/>			
Xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	/chuoi cungung/xem			<input checked="" type="checkbox"/>			

## VII. CHỨC NĂNG BÁO CÁO

	HỆ THỐNG ▾	DANH MỤC ▾	DỮ LIỆU ▾	<b>BÁO CÁO ▾</b>	TRỢ GIÚP ▾
<b>Cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp</b>					
Cơ sở sản xuất kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn					
Cơ sở sxkd thực phẩm nông lâm thủy sản ban đầu ▶					
Cơ sở sxkd thực phẩm nông lâm thủy sản ▶					
Thanh tra chuyên ngành ▶					
Kiểm tra xếp loại và cam kết ▶					
Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP ▶					
Cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP ▶					
Kết quả giám sát về ATTP ▶					
Quản lý ATTP theo chuỗi ▶					

### 7.1 Cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp

#### I. CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ NƯỚC SINH HOẠT NÔNG THÔN

**Biểu 01: Lĩnh vực chăn nuôi và thú y; Lĩnh vực trồng trọt và BVTV; Lĩnh vực thủy sản**

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	Lĩnh vực chăn nuôi và thú y	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	

Xuất Excel

## 7.2 Cơ sở sản xuất kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn

### I. CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ NƯỚC SINH HOẠT NÔNG THÔN

Biểu 2. Nước sinh hoạt nông thôn

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	Nước sinh hoạt nông thôn	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH LĨNH VỰC NƯỚC SINH HOẠT NÔNG THÔN	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## 7.3 Cơ sở sxkd thực phẩm nông lâm thủy sản ban đầu

### - Cơ sở SXKD thực phẩm chăn nuôi ban đầu

#### II. CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

Biểu 3. Cơ sở sản xuất ban đầu - Lĩnh vực Chăn nuôi

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	Lĩnh vực chăn nuôi ban đầu	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI BAN ĐẦU	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

### - Cơ sở SXKD thực phẩm trồng trọt ban đầu

#### II. CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

Biểu 4. Cơ sở sản xuất ban đầu - Lĩnh vực trồng trọt

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	Lĩnh vực trồng trọt ban đầu	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT BAN ĐẦU	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## - Cơ sở SXKD thực phẩm lâm nghiệp ban đầu

### II. CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

Biểu 5. Cơ sở sản xuất ban đầu - Lĩnh vực lâm nghiệp

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	Lĩnh vực lâm nghiệp ban đầu	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP BAN ĐẦU	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## - Cơ sở SXKD thực phẩm thủy sản ban đầu

### II. CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

Biểu 6. Cơ sở sản xuất ban đầu - Lĩnh vực Thủy sản

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	Lĩnh vực thủy sản ban đầu	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH LĨNH VỰC THỦY SẢN BAN ĐẦU	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## - Cơ sở SXKD thực phẩm diêm nghiệp ban đầu

### II. CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

Biểu 7. Cơ sở sản xuất ban đầu - Lĩnh vực diêm nghiệp

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	Lĩnh vực diêm nghiệp ban đầu	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH LĨNH VỰC DIÊM NGHIỆP BAN ĐẦU	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## 7.4 Cơ sở sxkd thực phẩm nông lâm thủy sản

### - Cơ sở SXKD thực phẩm giết mổ

#### II. CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

Biểu 8. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản - Cơ sở giết mổ

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	Cơ sở giết mổ	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH LĨNH VỰC CƠ SỞ GIẾT MỔ	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

### - Cơ sở SXKD nông lâm thủy sản

#### II. CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

Biểu 9. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản - Cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	Cơ sở nông lâm thủy sản	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH NÔNG LÂM THỦY SẢN	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

### - Cơ sở SXKD kho lạnh bảo quản

#### II. CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

Biểu 10. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản - Kho lạnh bảo quản

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	Kho lạnh bảo quản	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH KHO LẠNH BẢO QUẢN	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## - Cơ sở SXKD sản xuất nước đá

### II. CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

Biểu 11. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản - Sản xuất nước đá

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	Sản xuất nước đá	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH SẢN XUẤT NƯỚC ĐÁ	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	

Xuất Excel

## - Cơ sở SXKD chế biến muối

### II. CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

Biểu 12. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản - Cơ sở chế biến muối

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	Cơ sở chế biến muối	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH CHẾ BIẾN MUỐI	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	

Xuất Excel

## - Cơ sở SXKD cảng cá, bến cá

### II. CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

Biểu 13. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản - Cảng cá; Bến cá

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	Cảng cá; Bến cá	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH CẢNG CÁ, BẾN CÁ	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	

Xuất Excel

## 7.5 Thanh tra chuyên ngành

### - Danh sách quyết định thanh tra

#### TỔNG HỢP THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

Nhập ngày tháng năm	Ngày tháng năm 2019
Nhập tiêu đề báo cáo	TỔNG HỢP THANH TRA CHUYÊN NGÀNH
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn

Xuất Excel

### - Cơ sở thực hiện thanh tra

#### KẾT QUẢ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	[Chọn]	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	KẾT QUẢ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	

Xuất Excel

## 7.6 Kiểm tra xếp loại và cam kết

### - Cơ sở SXKD VTNN, thực phẩm nông lâm thủy sản

#### II. KIỂM TRA XẾP LOẠI VÀ KÝ CAM KẾT

Biểu 16. Cơ sở SXKD VTNN, thực phẩm nông lâm thủy sản và SX ban đầu kiểm tra, xếp loại theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	[Chọn]	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	KIỂM TRA XẾP LOẠI VÀ KÝ CAM KẾT CƠ SỞ SẢN XUẤT BAN ĐẦU THEO THÔNG TƯ 45/2014/TT-BNNPTNT	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	

Xuất Excel

## - Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ ký cam kết

### II. KIỂM TRA XẾP LOẠI VÀ KÝ CAM KẾT

Biểu 17. Danh sách cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ ký cam kết theo Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	Nước sinh hoạt nông thôn	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	KIỂM TRA XẾP LOẠI VÀ KÝ CAM KẾT CƠ SỞ SẢN XUẤT BAN ĐẦU NHỎ LẺ THEO THÔNG TƯ 51/2014/TT-BNNPTNT	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## 7.7 Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP

## - Cơ sở SXKD thực phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn

### II. KIỂM TRA XẾP LOẠI VÀ KÝ CAM KẾT

Biểu 18. Cơ sở SXKD thực phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	[Chọn]	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP CƠ SỞ SXKD THỰC PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## - Cơ sở SXKD thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật

### II. KIỂM TRA XẾP LOẠI VÀ KÝ CAM KẾT

Biểu 19. Cơ sở SXKD thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	[Chọn]	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP CƠ SỞ SXKD THỰC PHẨM NGUỒN GỐC THỰC VẬT	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## - Cơ sở SXKD thực phẩm có nguồn gốc từ thủy sản

### II. KIỂM TRA XẾP LOẠI VÀ KÝ CAM KẾT

Biểu 20. Cơ sở SXKD thực phẩm có nguồn gốc từ thủy sản

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	[Chọn]	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP CƠ SỞ SXKD THỰC PHẨM NGUỒN GỐC THỦY SẢN	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## - Cơ sở SXKD thực phẩm hỗn hợp, phối chế và thực phẩm khác

### II. KIỂM TRA XẾP LOẠI VÀ KÝ CAM KẾT

Biểu 21. Cơ sở SXKD thực phẩm hỗn hợp, phối chế và các loại thực phẩm khác

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	[Chọn]	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP CƠ SỞ SXKD THỰC PHẨM HỖN HỢP, PHỐI CHẾ PHẨM	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## - Cơ sở SXKD thực phẩm muối

### II. KIỂM TRA XẾP LOẠI VÀ KÝ CAM KẾT

Biểu 22. Cơ sở SXKD thực phẩm muối

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	[Chọn]	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP CƠ SỞ SXKD THỰC PHẨM MUỐI	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## 7.8 Cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP

### - Tổng hợp cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP

#### CẤP GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP

Biểu 23. Tổng hợp

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	[Chọn]	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	TỔNG HỢP CẤP GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

### - Cơ sở SXKD xác nhận kiến thức ATTP

#### CẤP GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP

Biểu 24. Cơ sở SXKD xác nhận kiến thức ATTP

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	[Chọn]	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CƠ SỞ SXKD XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

### - Kết quả giám sát về ATTP

## 7.9 Tổng hợp cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP

### - Kết quả xác nhận kiến thức theo chương trình 01

#### V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỀ ATTP

Biểu 25. Chương trình 01.....

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	[Chọn]	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỀ ATTP - CHƯƠNG TRÌNH 01	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## - Kết quả xác nhận kiến thức theo chương trình 02

### V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỀ ATTP

Biểu 26. Chương trình 02.....

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	[Chọn]	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỀ ATTP - CHƯƠNG TRÌNH 02	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## 7.10 Quản lý ATTP theo chuỗi

### - Xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

#### VI. QUẢN LÝ ATTP THEO CHUỖI

Biểu 27. Xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	[Chọn]	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	XÁC NHẬN SẢN PHẨM CHUỖI CUNG ỨNG THỰC PHẨM AN TOÀN	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

### - Chuỗi truy xuất nguồn gốc thịt heo an toàn tiêu thụ ngoài tỉnh

#### VI. QUẢN LÝ ATTP THEO CHUỖI

Biểu 28. Chuỗi truy xuất nguồn gốc thịt heo an toàn tiêu thụ ngoài tỉnh

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	[Chọn]	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CHUỖI TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỊT HEO AN TOÀN TIÊU THỤ NGOÀI TỈNH	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## - Chuỗi cung cấp thịt heo an toàn tại thành phố Quy Nhơn

### VI. QUẢN LÝ ATTP THEO CHUỖI

Biểu 29. Chuỗi cung cấp thịt heo an toàn tại thành phố Quy Nhơn

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	[Chọn]	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	CHUỖI CUNG CẤP THỊT HEO AN TOÀN TẠI THÀNH PHỐ QUY NHƠN	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## - Chuỗi khác

### VI. QUẢN LÝ ATTP THEO CHUỖI

Biểu 30. Chuỗi khác

Huyện	Lĩnh vực	Phân nhóm
[Chọn]	[Chọn]	[Chọn]
Nhập ngày tháng năm	Bình Định, ngày tháng năm 2019	
Nhập tiêu đề báo cáo	QUẢN LÝ ATTP THEO CHUỖI KHÁC	
Chức vụ người ký	CHI CỤC TRƯỞNG	
Họ tên người ký	Hồ Phước Hoàn	
<a href="#">Xuất Excel</a>		

## VIII. CHỨC NĂNG TRỢ GIÚP

	HỆ THỐNG ▾	DANH MỤC ▾	DỮ LIỆU ▾	BÁO CÁO ▾	TRỢ GIÚP ▾
					Hướng dẫn sử dụng
					Văn bản pháp luật
					Giới thiệu
					Liên hệ

### 8.1 Hướng dẫn sử dụng



## 8.2 Văn bản pháp luật

Số dòng 50 Thêm mới Thông tin cần tìm: Tìm kiếm

CẬP NHẬT VĂN BẢN PHÁP LUẬT		
Số hiệu văn bản	Trích yếu nội dung	Thay đổi
48/2013/TT-BNNPTNT	Quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.	  
15/2018/NĐ-CP	Hướng dẫn Luật an toàn thực phẩm	  
51/2014/TT-BNNPTNT	Quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ	  
43/2018/TT-BCT	Quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương	  
20/QĐ-TTg	Quyết định Phê duyệt Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn 2030	  

## 8.3 Giới thiệu

Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản , nước sinh hoạt nông thôn được quản trị vận hành tại:

**CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**  
15 Lý Thái Tổ, Thành phố Qui Nhơn, Bình Định.

Tel: 0256.3894474 - Fax: 0256.3894474

## 8.4 Liên hệ

THÔNG TIN LIÊN HỆ	
 Chi cục trưởng:	Hồ Phước Hoàn
 Điện thoại:	0256.3894474
 Di động:	0913454035
 Email:	phuochoanqn@gmail.com
 Địa chỉ:	15 Lý Thái Tổ, Thành phố Qui Nhơn, Bình Định